

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện
Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (dưới đây gọi tắt là Hiệp định TBT) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Tiến hành các công việc chuẩn bị để thực hiện một cách đầy đủ các nghĩa vụ của Hiệp định TBT từ thời điểm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và duy trì việc thực hiện Hiệp định này trong quá trình Việt Nam là thành viên của tổ chức này nhằm phát triển quan hệ thương mại với các nước thành viên WTO, đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

b) Bảo đảm hệ thống văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các quy trình đánh giá phù hợp với pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT, bao gồm cả các nguyên tắc không phân biệt đối xử, không cản trở thương mại và minh bạch trong quá trình xây dựng và thực thi.

c) Tăng cường sự phối hợp hành động giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc thi hành Hiệp định TBT ở Việt Nam nhằm thực hiện các nghĩa vụ của Hiệp định và bảo đảm lợi ích chính đáng của quốc gia.

d) Nâng cao nhận thức của các Bộ, ngành và địa phương, đặc biệt của các doanh nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội và đối phó với các thách thức nảy sinh từ việc gia nhập WTO nói chung và thực hiện Hiệp định TBT nói riêng.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy kỹ thuật.

Rà soát các văn bản pháp quy kỹ thuật quy định các đặc tính của sản phẩm, hàng hoá hoặc các quá trình và các phương pháp sản xuất có liên quan đến các đặc tính đó và các điều khoản liên quan đến đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh và hiệu lực thi hành, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của pháp luật Việt Nam về văn bản quy phạm pháp luật và Hiệp định TBT.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các Bộ, ngành và địa phương tiến hành sửa đổi các văn bản chưa phù hợp và xây dựng bổ sung các văn bản mới phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật được giao.

b) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam.

Xây dựng và soát xét hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và tiêu chuẩn ngành (TCN) nhằm nâng dần mức độ hài hòa của hệ thống này với hệ thống của quốc tế trên cơ sở bảo đảm những lợi ích chung của kinh tế - xã hội và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO.

c) Tăng cường hoạt động đánh giá sự phù hợp với văn bản pháp quy kỹ thuật và tiêu chuẩn.

Các hoạt động đánh giá sự phù hợp phải được quy hoạch và được tiến hành một cách có trọng điểm, tránh dàn trải, trùng lặp và không hiệu quả; đồng thời phù hợp với hướng dẫn của các tổ chức quốc tế có liên quan nhằm phục vụ tốt yêu cầu quản lý nhà nước đối với chất lượng sản phẩm, hàng hoá cũng như yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

d) Thành lập Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Ban liên ngành về TBT).

Ban liên ngành về TBT có nhiệm vụ tư vấn cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác trong việc phối hợp các biện pháp bảo đảm thi hành các nghĩa vụ của Hiệp định TBT ở Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến cơ chế thực thi Hiệp định, tham mưu giải quyết tranh chấp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phát sinh giữa các nước thành viên với Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước thành viên khác.

Thành phần của Ban liên ngành TBT bao gồm:

- Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Phó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Thành viên thư ký: Giám đốc Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (gọi tắt là Văn phòng TBT Việt Nam);

- Các thành viên khác: đại diện lãnh đạo cấp Vụ hoặc tương đương của các Bộ: Thương mại; Công nghiệp; Văn hoá - Thông tin; Bưu chính, Viễn thông; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủy sản; Y tế; Tư pháp; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Chính phủ.

Trong trường hợp cần thiết, Ban liên ngành TBT có thể mời các chuyên gia của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham vấn về các vấn đề chuyên môn cụ thể.

đ) Thành lập mạng lưới cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Mạng lưới TBT Việt Nam).

Hình thành mạng lưới cung cấp thông tin bảo đảm cho Văn phòng TBT Việt Nam thực hiện các quy định về minh bạch hoá của Hiệp định TBT nhằm:

- Bảo đảm thông tin cho Văn phòng TBT Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO (thông qua Ủy ban TBT của WTO) về những văn bản pháp quy kỹ thuật, các quy trình đánh giá sự phù hợp sắp ban hành có khả năng gây cản trở thương mại giữa các nước thành viên WTO;

- Cung cấp thông tin và giải đáp các vấn đề liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong phạm vi quản lý để gửi cho bên liên quan ở trong nước và nước ngoài.

e) Tuyên truyền, phổ biến Hiệp định TBT và các vấn đề liên quan.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng và thực hiện chương trình hàng năm về tuyên truyền, phổ biến và đào tạo về Hiệp định TBT theo hướng dẫn của Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Bảo đảm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đặc biệt của các doanh nghiệp, người tiêu dùng về những cơ hội và thách thức khi thực hiện Hiệp định TBT ở Việt Nam, trên cơ sở đó chủ động tận dụng các cơ hội và đối phó với các thách thức để phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

Điều 2. Biện pháp và tiến độ thực hiện

1. Biện pháp thực hiện

a) Đối với hệ thống văn bản pháp quy kỹ thuật.

Việc sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp quy kỹ thuật ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình đàm phán gia nhập WTO phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2005.

Các Bộ, ngành và địa phương trước khi ban hành các văn bản pháp quy kỹ thuật theo thẩm quyền cần có sự đồng thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tránh mâu thuẫn về nội dung kỹ thuật.

Đối với những văn bản pháp quy kỹ thuật mà việc sửa đổi, bổ sung phụ thuộc vào luật, pháp lệnh thì tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản này thực hiện theo tiến độ sửa đổi, bổ sung luật hoặc pháp lệnh tương ứng.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cụ thể hóa các tiêu chí rà soát làm căn cứ cho các Bộ, ngành và địa phương tiến hành rà soát được thống nhất.

b) Đối với hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 năm 2009, bảo đảm loại bỏ những tiêu chuẩn đã lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước về chất lượng, đòi hỏi của sản xuất, kinh doanh và không phù hợp với thông lệ quốc tế; soát xét và xây dựng các tiêu chuẩn mới theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực nhằm thuận lợi hoá thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu, đáp ứng những lợi ích quốc gia, trong đó có nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng trong nước đối với chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

Các Bộ, ngành có liên quan phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành rà soát hệ thống tiêu chuẩn ngành đối với các lĩnh vực được phân công quản lý, nhằm loại bỏ những tiêu chuẩn lạc hậu hoặc chồng chéo, không phù hợp với mục tiêu quản lý, xem xét khả năng từng bước nâng cấp các tiêu chuẩn ngành thành tiêu chuẩn Việt Nam.

Các cơ quan quản lý nhà nước phải tăng cường sử dụng tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn ngành (khi không có TCVN tương ứng) làm căn cứ cho việc xây dựng các văn bản pháp quy kỹ thuật do mình ban hành phục vụ cho mục đích quản lý trong lĩnh vực được phân công.

c) Đối với hoạt động đánh giá sự phù hợp với văn bản pháp quy kỹ thuật và tiêu chuẩn.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chuẩn bị Đề án tổ chức hoạt động đánh giá sự phù hợp trình Thủ tướng Chính phủ trước 31 tháng 12 năm 2005.

Các Bộ, ngành và địa phương trên cơ sở Đề án tổ chức hoạt động đánh giá sự phù hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, triển khai các phương án huy động các nguồn lực, đầu tư tăng cường năng lực vật chất, kỹ thuật phục vụ các hoạt động đánh giá sự phù hợp ở nước ta.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có chức năng kiểm soát tại cửa khẩu nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2005 phương án kiểm soát và ngăn ngừa hàng hoá kém chất lượng thâm nhập vào thị trường Việt Nam, vừa bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nhập khẩu hàng hoá phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong nước.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu các biện pháp đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định hoặc thoả thuận thừa nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn và chất lượng với các nước thành viên WTO nhằm góp phần hỗ trợ tốt hơn việc thuận lợi hoá thương mại giữa Việt Nam với các nước này.

d) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định TBT và các vấn đề liên quan tập trung vào các hình thức sau:

- Phổ biến kiến thức hội nhập nói chung và về Hiệp định TBT tại hội nghị và trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang điện tử và bản tin chuyên ngành;

- Xây dựng tài liệu, giáo trình đào tạo và triển khai đào tạo chuyên sâu về kiến thức về TBT và về hoạt động tiêu chuẩn hoá, quản lý đo lường và quản lý chất lượng.

2. Tiến độ thực hiện

Đề án thực hiện từ năm 2005 đến năm 2010 với tiến độ cụ thể như sau:

a) Năm 2005: thực hiện các nội dung công việc nhằm thúc đẩy đàm phán và gia nhập của Việt Nam vào WTO.

b) Năm 2006 - 2007: tiếp tục thực hiện các nội dung đảm bảo việc thực thi đầy đủ Hiệp định TBT.

c) Năm 2008: sơ kết 2 năm thực hiện Đề án, đánh giá những tác động của việc thực hiện Hiệp định TBT đối với sản xuất và thương mại, đề xuất kiến nghị cần thiết.

d) Năm 2010: tổng kết 5 năm thực hiện Đề án.

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính lập dự toán kinh phí tổng thể thực hiện Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, xong trước ngày 15 tháng 7 năm 2005.

2. Hàng năm, căn cứ dự toán kinh phí tổng thể nói trên, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ xác định kinh phí từ ngân sách trung ương để thực hiện Đề án; ưu tiên bổ sung kinh phí năm 2005 để thực hiện Đề án phục vụ việc đàm phán gia nhập WTO vào cuối năm 2005.

3. Kinh phí thực hiện Đề án cho các năm tiếp theo: từ ngân sách nhà nước và hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, nước ngoài (nếu có).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Đề án.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày 30 tháng 5 năm 2005.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban liên ngành về TBT; thành lập, hỗ trợ Ban này hoạt động theo đúng chức năng đề ra.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng và ban hành trước ngày 31 tháng 12 năm 2005 quy định hình thức, mức phí, trình tự thu, nộp và quản lý phí đối với hoạt động hỏi đáp về TBT do các cơ quan trong mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT thực hiện.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Đề án này; định kỳ 6 tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nội dung Đề án theo đúng yêu cầu và tiến độ đề ra.

4. Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu phát hiện những bất cập, các Bộ, ngành và địa phương chủ động bàn bạc với Bộ Khoa học và Công nghệ để tìm biện pháp khắc phục; trong trường hợp có ý kiến không thống nhất, phải kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội,
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Học viện Hành chính quốc gia,
- Công báo,
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Ban Điều hành 112,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc,
- Lưu : KG (5b), VT.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Phan Văn Khải